

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25/5/2020
V/v: Ly hôn giữa chị Y và anh D.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Nguyễn Thị Hương.

2 – Ông Lò Văn Khệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M L, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M L, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2019 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị VTHY, sinh năm 1998, trú tại: Bản C, xã MB, huyện M L, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh NVD, sinh năm 1988; trú tại: Tiểu khu 3, xã MB, huyện M L, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà PTT, trú tại: Bản C, xã MB, huyện M L, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị VTHY trình bày:

Chị và anh NVD có được tìm hiểu lẫn nhau, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện M L, tỉnh Sơn La vào ngày 16/4/2019. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị

chờ ngày tổ chức cưới theo phong tục tập quán vào tháng 9/2019, trong thời gian chờ đến ngày tổ chức cưới xin theo phong tục, chị Y và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh D ghen tuông vô cớ, nghi chị Y có quan hệ bất chính với người con trai khác, gia đình anh D yêu cầu chị và anh D sống thử 02 tháng, nếu chị Y làm trọn đạo làm vợ thì gia đình anh D mới tổ chức cưới cho chị và anh D, chị Y không nhất trí với quan điểm của gia đình của anh D và anh D tuyên bố là sẽ không tổ chức cưới theo phong tục nữa. Do, hai bên không tìm được tiếng nói chung, nên chị Y đã làm đơn xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay nợ: Không có.

Đối với những yêu cầu của anh D yêu cầu chị Y trả: 01 chiếc Iphone 7 plus 128G trị giá 10.000.000đ; Dây chuyền vàng đeo cổ trị giá 4.000.000đ và chi phí làm lễ ăn hỏi là 4.500.000đ và 5.000.000đ tiền mặt trong ngày lễ ăn hỏi. Tổng cộng yêu cầu chị Y phải trả cho anh giá trị những thứ trên là: 23.500.000đ (*hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*) chị Y không nhất trí, vì không có cơ sở buộc chị Y phải có trách nhiệm trả cho anh D, bởi vì những tài sản trên là do anh D tự nguyện mua tặng chị và chị đã trả cho anh D.

** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa Bị đơn anh NVD trình bày:*

Việc vợ chồng đến với nhau là trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn như chị Y trình bày như trên, sau khi kết hôn anh và chị chờ đến tháng 9/2019 hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục, vì chị Y đang còn theo học. Trong quá thời gian chờ ngày cưới, chị Y thường có quan hệ bất chính với người con trai khác, anh và gia đình của anh đã khuyên bảo nhiều lần cho chị Y, nhưng chị Y vẫn không chịu thay đổi, nên hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Và chị Y đã gửi đơn xin ly hôn với anh, anh không nhất trí vì anh vẫn còn tình cảm với chị Y, nên anh mong Tòa án xem xét cho anh chị được đoàn tụ. Trường hợp cho ly hôn thì cô Y phải trả lại một số đồ vật do anh tặng trong thời gian yêu nhau và chờ ngày cưới như: 01 chiếc Iphone 7 plus 128G trị giá 10.000.000đ; Dây chuyền vàng đeo cổ trị giá 4.000.000đ. Yêu cầu bà PTT (mẹ chị Y) phải trả số tiền đã vay là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*).

Tại phiên tòa anh D rút yêu cầu về việc yêu cầu chị Y phải trả số tiền ăn hỏi và tiền mặt trong ngày lễ ăn hỏi là 9.500.000đ và rút yêu cầu đối với yêu cầu bà PTT phải trả số tiền 2.000.000đ đã cho bà Thủy vay.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà PTT trình bày:*

Anh D yêu cầu bà Thủy trả số tiền mà anh D đã cho bà vay, bà không nhất trí. Tại phiên tòa anh D rút yêu cầu đối với việc yêu cầu bà phải trả số tiền 2.000.000đ bà nhất trí, không có ý gì.

** Phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tố tụng: Việc áp dụng pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đúng quy định.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 457 Bộ luật dân sự.

Đề nghị xử cho chị VTHY được ly hôn anh NVD.

Đối với yêu cầu của anh D yêu cầu cô Y phải trả giá trị 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus trị giá 10.000.000đ; 01 dây chuyền vàng trị giá 4.000.000đ, đây là những đồ vật anh D tự nguyện tặng cho trong thời gian anh chị yêu nhau, chị Y cho rằng đã trả lại. Xét thấy, yêu cầu của anh D là không có căn cứ, do đó không chấp nhận yêu cầu của anh D.

Đối với yêu cầu của anh D tự nguyện rút phần yêu cầu chị Y phải trả tiền chi phí ăn hỏi và tiền mặt trong ngày lễ ăn hỏi là 9.500.000đ và rút yêu cầu đối với yêu cầu bà PTT phải trả số tiền 2.000.000đ đã cho bà Thủy vay, xét thấy yêu cầu của anh D là tự nguyện, nên không xem xét giải quyết.

Chị VTHY phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị VTHY và anh NVD, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn là đúng pháp luật. Tuy nhiên, anh chị chưa có thời gian chung sống với nhau đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, lý do anh D ghen tuông vô cớ, nên hai bên không tìm được tiếng nói chung. Từ khi đăng ký kết hôn hai bên chưa một ngày nào chung sống với nhau như vợ chồng, nay không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng Y và anh D đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm của cả hai anh chị không được cải thiện, từ khi anh

chị đăng ký kết hôn vào ngày 16/4/2019 đến nay, hai vợ chồng anh chị chưa có thời gian chung sống cùng nhau, nay chị Y có đơn xin ly hôn anh, anh D không nhất trí ly hôn. Xét thấy, sự mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, không có tiếng nói chung, tình cảm anh chị không còn, Đó đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y đối với anh D.

[2] Về con chung: Chị Y và anh D xác định anh chị không có con chung. Nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị Yên và anh D xác định là không có tài sản chung. Nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu của anh D về việc yêu cầu chị Y phải trả giá trị 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus trị giá 10.000.000đ; 01 dây chuyền vàng trị giá 4.000.000đ, anh D đã tặng cho chị Y trước khi kết hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Y thừa nhận việc anh D tặng cho những tài sản trên nhưng chị Y xác định đã trả lại cho anh D khi vợ chồng mâu thuẫn, mặt khác khi anh D tặng tài sản chị Y không có thỏa thuận nào khác về nghĩa vụ khi tặng cho tài sản, nên không có căn cứ để đòi lại tài sản đã tặng cho. Căn cứ vào Điều 457 Bộ luật dân sự. Không có cơ sở và căn cứ để chấp nhận yêu cầu đòi lại tài sản tặng cho của anh D đối với chị Y.

[4]. Về nợ chung: Chị Y và anh D đều xác nhận anh chị không nợ ai. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh D rút yêu cầu không yêu cầu chị Y phải trả tiền chi phí ăn hỏi 4.500.000đ và 5.000.000đ tiền mặt trong ngày lễ ăn hỏi và rút yêu cầu bà PTT trả số tiền 2.000.000đ. Nhận thấy, anh D tự rút yêu cầu là tự nguyện, không ai ép buộc, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận và không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí. Chị VTHY phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 457 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị VTHY được ly hôn anh NVD.
2. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay nợ: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Không chấp nhận yêu cầu của anh NVD về việc yêu cầu chị VTHY phải trả cho anh NVD 01 chiếc điện thoại iphone 7 plus 128G trị giá 10.000.000đ và 01 chiếc dây truyền vàng trị giá 4.000.000đ.

4. Về án phí:

Chị VTHY phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (*ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00002384 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L, tỉnh Sơn La.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M L (2);
- Chi cục THADS huyện M L;
- UBND xã MB, huyện M L
(đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Hà Minh Quân

